

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 21-TC/QLNT/Ngthg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 12 năm 1980

THÔNG TƯ

Quy định và hướng dẫn chế độ thanh toán hàng viện trợ của các tổ chức quốc tế, các tổ chức liên chính phủ, chính phủ, các tổ chức quần chúng và tư nhân nước ngoài (gọi tắt là hàng viện trợ)

Quyết định 261-CP ngày 14/9/1977 của Hội đồng Chính phủ (1) về việc sửa đổi và bổ sung nhiệm vụ của Ban Thống nhất quản lý viện trợ ở cuối điều 6 có ghi: "... Chế độ về giao nhận và thanh toán hàng viện trợ áp dụng theo quy chế hàng nhập đã được quy định ở Nghị định 200-CP ngày 31/12/1973 của Hội đồng Chính phủ ...". Chỉ thị số 192-TTg ngày 24/5/1979 và số 340-TTg ngày 23-10-1979 của Thủ tướng Chính phủ về công tác quản lý viện trợ của các tổ chức quốc tế đã nói rõ: "Các nguồn viện trợ dù dưới dạng nào, đều là nguồn bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch Nhà nước và Ngân sách Nhà nước ...". Điều 4 phần III của Chỉ thị 192-TTg và Điều 3 phần II của Chỉ thị 340-TTg có nêu: "Bộ Tài chính cần giải quyết kịp thời việc cấp vốn cho các đơn vị hành chính sự nghiệp có nhận hàng viện trợ, ban hành chế độ thanh toán hàng viện trợ cho phù hợp với tình hình và tính chất viện trợ hiện nay. Ngân hàng kiến thiết Trung ương cần kịp thời giải quyết vốn về thiết bị máy móc cho các ngành, các địa phương nhận hàng viện trợ".

Thi hành các quy định của Hội đồng Chính phủ và các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và căn cứ tình hình thực tế công tác giao nhận và thanh toán hàng viện trợ thời gian qua, Bộ Tài chính quy định chế độ thanh toán hàng viện trợ nhằm đảm bảo tăng cường quản lý tài sản của Nhà nước, quản lý vật tư, hàng hoá, ngoại tệ và tài chính, phát huy hiệu quả kinh tế số viện trợ quốc tế, đề cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đối với việc quản lý số tài sản viện trợ đồng thời đảm bảo sự kiểm tra tài chính đối với việc phân phối sử dụng và thanh toán hàng viện trợ của Nhà nước.

(1) Nay nhiệm vụ chỉ đạo công tác tiếp nhận viện trợ được chuyển sang Ủy ban Quan hệ kinh tế với nước ngoài theo Nghị định số 137/CP ngày 3/5/1980 của Hội đồng Chính phủ.

I- NGUYÊN TẮC CHUNG

Hàng hoá, vật tư, tiền mặt (bằng các loại ngoại tệ và tiền Việt nam) do nước ngoài viện trợ cho ta dưới mọi hình thức đều là tài sản của Nhà nước, cần được quản lý thống nhất thông qua kế hoạch Nhà nước và Ngân sách Nhà nước:

1/ "Hàng viện trợ" được phân phối cho các ngành, các địa phương, theo yêu cầu của kế hoạch Nhà nước do Chính phủ quyết định, và được ghi vào Ngân sách Nhà nước.

2/ Ban tiếp nhận viện trợ là cơ quan được giao nhiệm vụ làm các thủ tục giao nhận và thanh toán hàng viện trợ, đôn đốc cơ quan nhận hàng viện trợ trả tiền hàng đúng thời hạn đã quy định ở điều 44 chương V của Nghị định 200-CP của Hội đồng Chính phủ, thu và nộp tiền hàng viện trợ vào Ngân sách Nhà nước.

3/ Mọi thủ tục thanh toán tiền hàng viện trợ đều tập trung đầu mối vào Bộ, ngành (cấp Trung ương) được Nhà nước cho phép tiếp nhận và sử dụng hàng viện trợ, có trách nhiệm nhận hàng nhanh chóng đưa vào sử dụng và thanh toán tiền hàng đúng thời hạn.

4/ Tuỳ theo tính chất hàng hoá, các Bộ, các ngành sử dụng nguồn vốn thích hợp (vốn lưu động, vốn dự trữ, vốn kiến thiết cơ bản, kinh phí hành chính, sự nghiệp . . .) để đảm bảo việc quản lý vốn, quản lý vật tư rành mạch, chặt chẽ ngay từ đầu.

5/ Giá cả để thanh toán hàng viện trợ được áp dụng theo điều 24 chương III của Nghị định 200-CP của Hội đồng Chính phủ và Thông tư Liên Bộ Ủy ban Vật giá Nhà nước - Bộ Tài chính - Bộ Ngoại thương số 3-TT/LB ngày 15/11/1975 cụ thể là:

a. Giá bán buôn hàng nhập khẩu đã được Ủy ban Vật giá Nhà nước công bố là cơ sở để tính và thanh toán hàng viện trợ.

b. Những mặt hàng viện trợ chưa có giá công bố của Ủy ban Vật giá Nhà nước thì áp dụng theo giá bán lẻ của ngành Nội thương trừ (-) tỷ lệ phần trăm về chiết khấu thương nghiệp.

c. Những mặt hàng viện trợ chưa có giá trong nước (nói ở điểm a và b) thì sẽ theo giá hoá đơn nước ngoài (bằng ngoại tệ) quy ra tiền Việt nam theo tỷ giá kết toán nội bộ hiện hành, cộng thêm chi phí giành cho Ban Tiếp nhận viện trợ để làm giá thanh toán tạm thời.

Khi có giá bán buôn hàng nhập do Ủy ban Vật giá Nhà nước công bố hoặc giá bán lẻ của ngành Nội thương, đơn vị nhận hàng được thanh toán khoản chênh lệch tăng (+) hoặc giảm (-) giữa giá tạm tính và giá chính thức với Bộ Tài chính.

d. Những mặt hàng viện trợ đã cũ, kém phẩm chất, giá trị không lớn, số lượng không nhiều thì giá thanh toán do Ban Tiếp nhận viện trợ và đơn vị nhận hàng thỏa thuận.

đ. Trường hợp có nhiều loại hàng được đóng gói chung trong một kiện (caisse, carton, container . . .) thì Ban Tiếp nhận viện trợ cần kiểm kê, phân loại, định giá để giao cho các đơn vị nhận hàng và lập hoá đơn thanh toán, bảo đảm nhanh chóng và chính xác.

II- NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1/ Hàng viện trợ thanh toán bằng vốn kiến thiết cơ bản:

Các loại thiết bị, trang bị đồng bộ cho các xí nghiệp, bệnh viện, trường học, viện nghiên cứu khoa học, phòng thí nghiệm . . . Bộ, ngành được nhận viện trợ phải chỉ định ngay một đơn vị hạch toán kinh tế, có tài khoản ở Ngân hàng kiến thiết Trung ương, thay mặt Bộ, ngành ký hợp đồng nhận hàng và thanh toán tiền hàng viện trợ với Ban Tiếp nhận viện trợ.

Đơn vị được chỉ định ký hợp đồng, nhận hàng và thanh toán phải lập kế hoạch hàng về có trị giá thành tiền Việt nam gửi Bộ Tài chính, Ban Tiếp nhận viện trợ, kèm theo kế hoạch xin cấp phát vốn kiến thiết cơ bản.

Hàng về năm nào thì phải xin ghi vào kế hoạch đầu tư XDCH và Ngân sách năm ấy để khi hàng về là có vốn thanh toán.

Trường hợp, các thiết bị đồng bộ giao ngoài kế hoạch, đơn vị được chỉ định nhận hàng phải báo cáo ngay với Ủy ban kế hoạch Nhà nước để xin bổ sung kế hoạch và Bộ Tài chính để xin cấp phát vốn kiến thiết cơ bản bổ sung.